

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2020

V/v "*Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung khi ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ -TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Xô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Thanh

2. Bà Phạm Thị Hoàng Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 08-01-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị BL, sinh năm 1980;

- Bị đơn: Ông Vũ VS, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Khối phố HS, phường HT, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị BL trình bày:* Bà và ông Vũ VS tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã NV, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông VS thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới, đánh đập bà, không lo làm ăn vun vén gia đình làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, gây ảnh hưởng đến đời sống, công việc của bà và việc học tập của con. Bà đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông VS, sau đó lại rút đơn để ông VS có cơ hội sửa chữa, nhưng ông VS vẫn không thay đổi. Nay bà không thể tiếp tục chung sống với

ông VS được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông VS.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông Vũ VS có 01 con chung là Vũ NTV, sinh ngày 22-12-2012. Khi ly hôn, nguyện vọng của bà BL là được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông VS cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Vũ VS trình bày:* Ông thống nhất về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do nguyên nhân như bà BL trình bày. Việc ông uống rượu là do chưa có việc làm ổn định nên khi bạn bè rủ thì ông có uống, ông VS nhận lỗi về mình đã gây ra mâu thuẫn vợ chồng, nay ông đã có việc làm nên ông mong bà BL cho ông cơ hội sửa đổi để vợ chồng được đoàn tụ và lo cho con. Vì vậy, việc bà BL yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà Võ Thị BL có 01 con chung là Vũ NTV, sinh ngày 22-12-2012. Nếu bà BL cương quyết xin ly hôn, ông VS yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông VS không yêu cầu bà BL cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị BL và ông Vũ VS là hôn nhân hợp pháp. Bà BL yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông VS, yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn; căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị BL và ông Vũ VS tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã NV, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông VS thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới vợ con, không lo làm ăn vun vén gia đình, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, gây ảnh hưởng đến tâm lý, việc học tập của con. Bà BL đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, sau đó lại rút đơn để ông VS có cơ hội sửa chữa, nhưng ông VS vẫn không thay đổi. Qua nhiều lần được Tòa án hòa giải, ông VS mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng chăm lo con cái, xây dựng gia đình, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, bà BL và ông VS đã không còn chung sống với nhau. Tại

phiên tòa, bà BL cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông VS. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà BL và ông VS đã thật sự trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận cho bà Võ Thị BL được ly hôn với ông Vũ VS.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Võ Thị BL và ông Vũ VS có 01 con chung là Vũ NTV, sinh ngày 22-12-2012. Bà BL yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành, ông VS không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu NTV có nguyện vọng được ở với mẹ, bà BL có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện về kinh tế để chăm lo cho cháu NTV có cuộc sống, học tập ổn định, đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu NTV. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà BL.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà BL và ông VS không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị BL phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị BL về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*" với bị đơn ông Vũ VS;
- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị BL được ly hôn với ông Vũ VS;
- Về quan hệ con chung: Giao cháu Vũ NTV, sinh ngày 22-12-2012 cho bà Võ Thị BL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Vũ VS không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vũ VS có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Việc yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà Võ Thị BL, ông Vũ VS được thực hiện theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Bà Võ Thị BL phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà BL đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000018 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND TPTK;
- Chi cục THA TPTK;
- Các đương sự;
- UBND xã NV;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn Xô